

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 135/2023/HSST
Ngày 22- 8 -2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2023/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1979 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: số nhà 02, ngõ 73, đường NTH, tổ 11, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân D1 (đã chết) và bà Hoàng Thị S; Có vợ là Phạm Thị H1 và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án phúc thẩm số 28 - PT ngày 21/4/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Quyết định số 37/2019/QĐ-TA ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 10/7/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2023, chuyển tạm giam ngày 29/4/2023. Trích xuất, Có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1953. Trú tại: số nhà 172, đường NĐC, tổ 22, phường TL, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt

- Ông Hà Văn D, sinh năm 1967. Trú tại: số nhà 01/01, ngõ 29, đường HD, tổ 01, phường LHP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 17M1-7443 đi từ nhà đến khu vực trường NC, thuộc tổ 7, phường KB, thành phố Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi tìm nơi sử dụng. Đến 10 giờ 10 phút cùng ngày Nguyễn Xuân H đi đến trước cửa số nhà 122, đường LTK, tổ 01, phường LHP, thành phố Thái Bình bị tổ công tác của Công an phường LHP đang làm nhiệm vụ phát hiện kiểm tra, trước sự chứng kiến của ông Hoàng Văn N và ông Hà Văn D, H đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói trong giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, H khai nhận là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vào trong phong bì dán kín có chữ ký của H và người chứng kiến. Sau đó tổ công tác đưa Nguyễn Xuân H cùng vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường LHP, thành phố Thái Bình để làm việc. Qua kiểm tra thu tại túi quần hậu bên phải của H 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Xuân H. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý, niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 606/KL-KTHS (MT) ngày 27/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu vật quản lý của Nguyễn Xuân H gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôn), có khối lượng 0,2220 gam*”

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKSTPTB ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Xuân H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS màu đỏ đen, BKS 17M1- 7443, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô

mang tên Nguyễn Xuân H. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, Nguyễn Xuân H đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Hoàng Văn N và ông Hà Văn D được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 606/KL-KTHS (MT) ngày 27/4/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 26/4/2023, tại khu vực trước cửa số nhà 122, đường LTK, tổ 01, phường LHP, thành phố Thái Bình, bị cáo Nguyễn Xuân H đã tàng trữ trái phép 0,2220 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Nguyễn Xuân H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

a).....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Năm 1998 bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, năm 2019 bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy đã chấp hành xong và được xóa nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bố để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng, bản thân không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi nhưng không biết tên địa chỉ tại khu vực công trường THPT NC, thuộc tổ 7, phường KB, thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS màu đỏ đen, BKS 17M1- 7443, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân H là giấy tờ và tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Xuân H. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 0, 1897 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 606/KL-KTHS (MT) để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS màu đỏ đen, biển kiểm soát 17M1- 7443, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân H.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2023.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình.
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn

